

Số: 157/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa người yêu cầu:

- Ông **Phạm Duy V.** – sinh năm 1983.

Địa chỉ: T. 15 p. HM, quận LC, thành phố ĐN.

- Bà **Trần Thị Hương Tr.** – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: H14/10 K18 - TBT, quận HC, thành phố ĐN.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Duy V. và bà Trần Thị Hương Tr..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Duy V. và bà Trần Thị Hương Tr. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Phạm Duy V. và bà Trần Thị Hương Tr. xác định có 02 con chung là Phạm Phương U., sinh ngày 25/5/2005 và Phạm Phương N., sinh ngày 15/10/2011. Ly hôn, ông V. và bà Tr. thỏa thuận: bà Tr. trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi, ông V. không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Duy V. và bà Trần Thị Hương Tr. xác định không có.

Lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000đ, ông Phạm Duy V. và bà Trần Thị Hương Tr. tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là

300.000đ ông V. và bà Tr. đã nộp theo biên lai thu số 3259 ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông V. và bà Tr. đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND p. Th.B,q. HC;*
- *Chi cục THADS Q. Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải